

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý II năm 2020

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra

Trong quý 2 và 6 tháng đầu năm 2020, UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện 05 cuộc thanh tra:

Thanh tra nội dung tố cáo, phản ánh tại Trường TH&THCS Tân Liên (*thanh tra đột xuất*); Thanh tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng tại Trường Mầm non Vành Khuyên Lao Bảo; Thanh tra việc quản lý tài chính, tài sản công tại Trường TH&THCS Hương Việt; Thanh tra trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại UBND xã Tân Thành; Thanh tra việc quản lý tài chính, tài sản công tại Trường trung học cơ sở Húc.

2. Kết luận thanh tra, kiểm tra

- Đã ban hành 03 Kết luận thanh tra. 01 cuộc thanh tra trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại UBND xã Tân Thành và 01 cuộc thanh tra tài chính, tài sản công tại Trường trung học cơ sở Húc đang tiến hành.

- Phát hiện vi phạm: Không.

- Ban hành Quyết định thu hồi vào ngân sách nhà nước: Không

- Phát hiện vi phạm: Không

- Ban hành Quyết định thu hồi vào ngân sách nhà nước: Không

II. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Công tác tiếp công dân

Tại trụ sở tiếp công dân của UBND huyện, 6 tháng đầu năm đã tiếp 18 lượt (quý II là 12 lượt) với 18 công dân đến khiếu nại, kiến nghị, phản ánh tranh chấp đất đai, giải phóng mặt bằng, lấn chiếm đất đai trên địa bàn xã, thị trấn và đấu giá lô quây tại Ban quản lý chợ.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo

a. Tiếp nhận đơn, thư

- Tổng số đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã tiếp nhận trong năm 2020 là: 18 đơn

+ Đơn đủ điều kiện tiếp nhận: 18 đơn.

- + Đã giải quyết: 11 đơn
- + Đang giải quyết: 07 đơn.
- Đơn không đủ điều kiện tiếp nhận: 0 đơn.
- Thuộc các lĩnh vực:
 - + Đất đai, giải phóng mặt bằng: 14 đơn.
 - + Lĩnh vực khác: 03 đơn.

b. Phân loại

- Đơn khiếu nại: 01 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, phòng, ban đơn vị thuộc huyện.

- Đơn tố cáo: 01 đơn.

Trong đó: + Thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện: 0 đơn

+ Các Cơ quan, đơn vị thuộc huyện: 01 đơn

- Đơn kiến nghị, phản ánh: 16 đơn .

Trong đó:

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: 0 đơn

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, các cơ quan chuyên môn: 16 đơn.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a. Giải quyết đơn khiếu nại

- Tổng số đơn khiếu nại: 01 đơn.

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: 0 đơn.

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: 01 đơn.

b. Giải quyết đơn tố cáo

- Tổng số đơn tố cáo: 01 đơn.

+ Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện đã giải quyết xong: 01 đơn.

+ Đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND xã, thị trấn và các đơn vị thuộc huyện đã giải quyết: 0 đơn

c. Giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh

- Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh: 16 đơn

- Đơn đủ điều kiện giải quyết: 16 đơn.

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: 0 đơn

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, các phòng ban chuyên môn: 16 đơn

- Đơn đang giải quyết: 07 đơn

- Đơn đã giải quyết: 09 đơn

b. Kết quả tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Sáu tháng năm 2020, UBND huyện đã thành lập Tổ xác minh, xác minh nội dung tố cáo, phản ánh tại Trường TH&THCS Tân Liên. Tổ xác minh đã Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh cho UBND huyện.

UBND huyện đã thành lập đoàn thanh tra liên ngành, thanh tra đột xuất tại Trường TH&THCS Tân Liên. Hiện nay đã ban hành kết luận thanh tra.

III. Công tác phòng, chống tham nhũng.

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, chủ trương, chính sách, pháp luật về Phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã ban hành:

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 16/01/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020.

- Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 19/5/2020 về thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Báo cáo số 160/BC-UBND ngày 09/4/2020 về sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Báo cáo số 170/BC-UBND ngày 16/4/2020 về kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50/CT-TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 11/5/2020 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Báo cáo số 228/BC-UBND ngày 19/5/2020 về cung cấp thông tin về tình hình và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các cơ quan thanh tra nhà nước từ năm 2013 đến nay.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

UBND huyện chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại các văn bản:

- Công văn số 68/UBND-VP ngày 22/01/2020 về việc rà soát, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính về đất đai và trả hồ sơ đúng hạn.

- Công văn số 129/UBND-VP ngày 14/02/2020 về việc công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử.

- Công văn số 174/UBND-VP ngày 26/02/2020 về việc tăng cường công tác quản lý đất đai, tổ chức xác lập hồ sơ đất đai, cấp GCNQSDĐ theo đúng quy định của pháp luật.

- Thông báo số 61/TB-UBND ngày 26/5/2020 về việc công bố, công khai danh mục dự án được bố sung vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Hướng Hóa.

Và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành khác liên quan đến công tác phòng ngừa tham nhũng.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Trong quý 2 và 6 tháng đầu năm 2020, UBND huyện không phát hiện, xử lý trường hợp tham nhũng nào.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Không

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

UBND huyện luôn chú trọng phát huy vai trò của toàn xã hội trong công tác PCIN.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020

Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, thực hiện Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 18/01/2010 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện lập kế hoạch, tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ xảy ra tham nhũng; phát hiện nhiều sai phạm, có biện pháp xử lý kịp thời, thu hồi số tiền sai phạm cho ngân sách Nhà nước.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ 3 NĂM 2020

- Chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch.

- Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định.

- Chỉ đạo Thanh tra huyện triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật khác tại các địa phương, trường học trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo quy định .

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý 2 và 6 tháng đầu năm 2020; Phương hướng, nhiệm vụ công tác quý 3 năm 2020 của UBND huyện Hướng Hoá. /pc

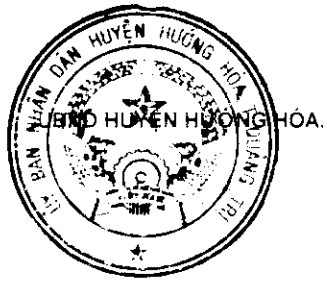
Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan CM thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *du*



[Handwritten signature]
Đặng Trọng Vân



Biểu số 1a

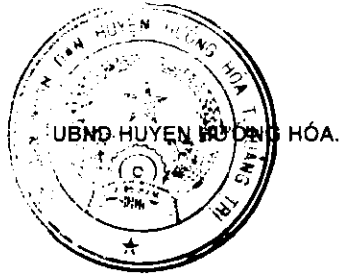
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH
(số liệu tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/6/2020)

ĐVT: 1.000

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m ²)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng
VS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Tổng	5	0	0	4	1	3	3	5	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (12) + (14)
- Cột (11) = (13) + (15)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN
- Cột 20, 21 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn đốc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc



Biểu số 1b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
(số liệu tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/6/2020)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Tr.đ)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng
VS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	0				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (12) + (14)
- Cột (11) = (13) + (15)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN
- Cột 20,21 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đôn đốc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thông kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HUƠNG HOÁ.

Biểu số 1c

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH

(số liệu tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/6/2020)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra						Ghi chú		
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính	Chuyên cơ quan điều tra		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc		Kết quả kiểm tra, đơn đốc								
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận							Tổ chức	Cá nhân			Vụ	Đối tượng	Tiền		Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố	
																				Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân		Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	2	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (11) + (12)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện thực hiện pháp luật về thanh tra, gi
- Cột 17 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn đốc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm									Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu			Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú																		
	Đang thực hiện			Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Đất lấn chiếm	Giao đất, cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy định	Bo hoang hóa	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc																								
	Tồn g số	Ký trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)					Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)		Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41																
	1	0	0	1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0															
	1	0	0	1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0														

- Lưu ý:**
- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
 - Cột (11) = (12) + (13) + (14) + (15) + (16) + (17) + (18) + (19)
 - Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN
 - Cột 29, 30, 31 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn đốc xử lý sau thanh tra
 - Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc



HUYỆN HƯƠNG HÒA

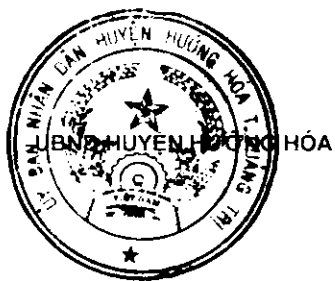
Biểu số 1đ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LẠI
(số liệu tính từ ngày 05/3/2019 đến ngày 05/6/2020)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra lại					Cơ sở thanh tra lại (số cuộc)					Số đơn vị đã thanh tra lại	Số đơn vị có vi phạm phát hiện qua thanh tra lại	Vi phạm về kinh tế phát hiện qua thanh tra lại		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Kết quả thực hiện				Ghi chú		
	Tổng số	Đang thực hiện		Tiến độ		Vi phạm trình tự, thủ tục dẫn đến sai lệch nghiêm trọng KL	Nội dung kết luận không phù hợp chứng cứ	Sai làm trong áp dụng PL khi KL	Có ý làm sai lệch hồ sơ hoặc cố ý KL trái pháp luật	Vi phạm nghiêm trọng chưa được phát hiện đầy đủ			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền đã thu (Trđ)	Đất đã thu (m ²)	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Kết thúc	Đã ban hành kết luận												Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	0																												
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (6) + (7) + (8) + (9) + (10)
- Cột (13) = (15) + (17)
- Cột (14) = (16) + (18)
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

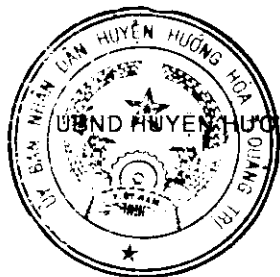
(số liệu tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/6/2020)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																	Ghi chú			
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập					Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu				
				Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số		Cá nhân	Tổ chức	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0												0

Lưu ý:

- Cột (17) áp dụng cho các địa phương, thanh tra ngành Thuế và một số Bộ, ngành có tính chất đặc thù (như Bộ Lao động, thương binh & xã hội; Bộ Giao thông vận tải...)
- Cột (21) là giá trị tài sản tịch thu sau khi đã xử lý nộp về ngân sách
- Cột (24), (25), (26) là số tiền đã thu từ kết quả kiến nghị thu hồi từ Cột 17 + Số tiền tài sản vi phạm đã xử lý từ Cột 18 + Số tiền xử phạt vi phạm đã thu từ Cột 21
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

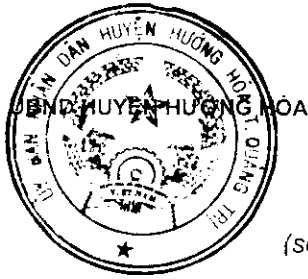


ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HUƠNG HÒA

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA
(số liệu tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/6/2020)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm								Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú		
			Pháp luật về thanh tra		Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Thực hiện pháp luật về thanh tra		Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm			Đã xử lý hành chính	
												Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	5	0	2	150	3	200	5	5	3	3	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	



Biểu số 1h

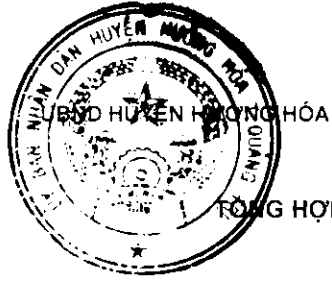
TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA
(số liệu tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/6/2020)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBC)							Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra						Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú		
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bỏ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó								
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính					Thanh tra viên cao cấp	
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện				Nhu cầu	Đã thực hiện
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	4	0	0	3	5	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	
Tổng	4	0	0	3	5	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	

Lưu ý:

- Biểu này chỉ áp dụng đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo tổng kết năm.
- Cột (14) = Cột (16) + Cột (18) + Cột (20)
- Cột (15) = Cột (17) + Cột (19) + Cột (21)
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê công tác xây dựng lực lượng ở các đơn vị trực thuộc



Biểu số 1g

BẢNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA
(số liệu tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/6/2020)

Đơn vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu		Ghi chú
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		Kiến nghị	Đã xử lý	
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			
VS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Lưu ý:

- Cột "đơn vị phát hiện" ghi cụ thể tên đơn vị phát hiện tham nhũng
- Nếu cột 23 có nội dung trùng cột 16, 18; cột 24 có nội dung trùng cột 20, 22 thì cần ghi chú và giải thích.



Biểu số 2a

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CẬN DÂN

(Số liệu tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/6/2020)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo				Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)								Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)			Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng (chỉ tiêu bổ sung theo đối riêng số liệu về người đứng đầu trực tiếp tiếp công dân)						Ghi chú										
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người		Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người		Khiếu nại				Tố cáo			Đã được giải quyết			Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người													
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực CT, VH, NN khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Phản ánh, kiến nghị, khác			Chưa được giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết		Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa		Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh				
													Về tranh chấp, đòi đầu tư, bồi. giải tòa...	Về chính sách	Về nhà ở, đất đai	Về chế độ (CC, V, C)																					Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, NN khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	
	18	18	0	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Số liệu đã thống kê ở các cột từ cột 1 đến cột 8 thì không thống kê lại vào các cột từ cột 9 đến cột 16
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc
- Phần bồi vãng là phần được bổ sung theo Công văn số 293/TTCP-KHTH ngày 08/3/2019 của Thanh tra Chính phủ



HÒA

Biểu số 2b

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(số hiệu tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/6/2020)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)														Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo						Ghi chú					
	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn ký trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung								Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nhắc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển qua n có thẩm quyền	Đơn thuộc thẩm quyền									
	Tổng số đơn	Đơn có nội dung khiếu nại	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên		Khiếu nại				Tố cáo				Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần				Số đơn có khiếu nại	Số đơn tố cáo								
						Tổng	Liên quan đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng												Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp		Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác		
																															Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
	2	0	1	1	0	2	1	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0

Lưu ý:

- Tổng đơn cột số (7) + cột (14) = Tổng số đơn từ cột (20) đến cột (22) = Tổng số đơn từ cột (23) đến cột (25)
- Cột (6) đủ điều kiện xử lý là loại đơn không trùng lặp, có danh và rõ nội dung, địa chỉ
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(số liệu tính từ ngày 05/11/2019 đến ngày 05/6/2020)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	28
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu phổ tô	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	4
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	4
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0



18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	4
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC,	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>		0
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		0
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		

39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
50	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0





Biểu số 3b

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHÙNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(số liệu tính từ ngày 05/11/2019 đến ngày 05/6/2020)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	0	0	0	
2				
...				